

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH QUẢNG NGÃI**
Bản án số: 10 /2020/HNGĐ-ST
Ngày 13/8/2020
V/v: “Ly hôn”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thi Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nga
2. Ông Trần Đây

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Nha - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thương Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2020/TLST- HNGĐ, ngày 05 tháng 3 năm 2020 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2020/QĐXXST ngày 10 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Anh **Phạm Ngọc N**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2- Bị đơn: Chị **Hồ Thị S**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: thôn U, xã P, huyện V, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt (đã bị tuyên bố mất tích).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện V, nguyên đơn anh Phạm Ngọc N trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Anh và chị Hồ Thị S tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện R, tỉnh Quảng Trị vào ngày 18/7/2007. Sau khi kết hôn về vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2007 thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng trái ngược nhau, nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Từ tháng 12 năm 2007 đến nay chị S đã đi khỏi địa phương, đến nay anh N không liên lạc được với chị S, không biết rõ chị S ở đâu. Để bảo đảm quyền và lợi ích của anh N, anh đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ngãi tuyên bố chị Hồ Thị S bị mất tích. Tại Quyết định số 02/2019/QĐST-VDS ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ngãi đã tuyên bố chị Hồ Thị S mất tích. Nay anh Phạm Ngọc N yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hồ Thị S.

Về con chung: Không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Hồ Thị S đã bị Tòa án tuyên bố mất tích theo Quyết định số 02/2019/QĐST-VDS ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V và đến thời điểm mở phiên tòa chị Hồ Thị S vẫn vắng mặt nên không có ý kiến của bị đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

Việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các Điều 21, Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 262 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Ngọc N

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Ngọc N đối với chị Hồ Thị S.

Về con chung: Chưa có con chung, nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, về nợ chung: Các bên đều không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Ngọc N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Phạm Ngọc N khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với chị Hồ Thị S; chị S có nơi cư trú cuối cùng ở xã P, huyện V, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ngãi. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Phạm Ngọc N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Chị Hồ Thị S đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng cho chị S tại nơi cư trú cuối cùng và đến thời điểm mở phiên tòa chị S vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh N và chị S theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Phạm Ngọc N và chị Hồ Thị S đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện R, tỉnh Quảng Trị và ngày 18 tháng 7 năm 2007 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh Phạm Ngọc N xin ly hôn là do chị Hồ Thị S đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Căn cứ Quyết định số 02/2019/QĐST-VDS ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V đã tuyên bố chị Hồ Thị S mất tích, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật và đến ngày 13-8-2020 Tòa án mở phiên tòa chị Hồ Thị S vẫn vắng mặt. Do vậy, căn cứ Khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình cho anh Phạm Ngọc N được ly hôn với chị Hồ Thị S là có căn cứ pháp luật.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Ngọc N trình bày không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Phạm Ngọc N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phù hợp với nhận định trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Ngọc N.

2- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Ngọc N được ly hôn với chị Hồ Thị S.

3- Về án phí: Anh Phạm Ngọc N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp theo biên lai số 0004540 ngày 03/03/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã E, huyện R, tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thi Thơ